

Số: 2212 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành thiết kế 03 mẫu Bộ phận một cửa tại UBND cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Thực hiện Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2024;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 3877/SXD-QLXD ngày 03/12/2024 của Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3916/TTr-SXD ngày 04/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành thiết kế 03 mẫu Bộ phận một cửa tại UBND cấp xã: mẫu có diện tích trên 80m²; mẫu có diện tích từ 50m² đến 80m²; mẫu có diện tích từ 30m² đến 50m². Nội dung chi tiết tại Phụ lục và hồ sơ thiết kế mẫu kèm theo văn bản này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn UBND các huyện, thành phố trong việc áp dụng thiết kế mẫu được ban hành tại Điều 1 Quyết định này.

2. UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai, áp dụng thiết kế 03 mẫu Bộ phận một cửa tại UBND cấp xã: mẫu có diện tích trên 80m²; mẫu có diện tích từ 50m² đến 80m²; mẫu có diện tích từ 30m² đến 50m² được ban hành tại Điều 1 Quyết định này cho các dự án đầu tư xây dựng Bộ phận một cửa UBND cấp xã trên địa bàn mình quản lý; giao cơ quan chuyên môn trực thuộc hướng dẫn, kiểm tra UBND các xã, phường, thị trấn trong việc triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh: Đ/c Huy;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

tuantt.qd/t12

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến



Phụ lục

THIẾT KẾ 3 MẪU BỐ PHẬN MỘT CỬA TẠI UBND CẤP XÃ: MẪU CÓ DIỆN TÍCH TRÊN 80M², MẪU CÓ DIỆN TÍCH TỪ 50M² ĐẾN 80M², MẪU CÓ DIỆN TÍCH TỪ 30M² ĐẾN 50M²

(Kèm theo Quyết định số 3211 /QĐ-UBND ngày 17/12/2024

của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. CĂN CỨ LẬP HỒ SƠ THIẾT KẾ

1. Các căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 sửa đổi bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD;

Căn cứ Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2024;

2. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng

2.1. Các Quy chuẩn xây dựng áp dụng

- QCXDVN 05:2008/BXD - Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 02:2009/BXD - Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 10:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- QCVN:01/2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

2.2. Các Tiêu chuẩn áp dụng

- TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 8052:2009 - Tấm lợp dạng sóng - Yêu cầu thiết kế và hướng dẫn lắp đặt.

- TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575:2012 - Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 - Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9385:2012 - Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- TCVN 3890:2009 - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.

- Một số tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành có liên quan khác.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

Thiết kế mẫu được áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng Bộ phận một cửa tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân quản lý sử dụng công trình Bộ phận một cửa tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

III. THIẾT KẾ MẪU BỘ PHẬN MỘT CỬA UBND CẤP XÃ

1. Tên công trình: Thiết kế 03 mẫu Bộ phận một cửa tại UBND cấp xã (mẫu có diện tích trên $80m^2$; mẫu có diện tích từ $50m^2$ đến $80m^2$; mẫu có diện tích từ $30m^2$ đến $50m^2$).

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

3. Cơ quan ban hành: UBND tỉnh Thái Nguyên.

4. Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên.

5. Đơn vị lập hồ sơ thiết kế mẫu: Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên.

6. Địa điểm thực hiện xây dựng (*áp dụng thiết kế mẫu*): Các xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

7. Nội dung thiết kế mẫu

7.1. Về giải pháp thiết kế kiến trúc

- Bộ phận một cửa tại UBND cấp xã mẫu có diện tích trên 80m²: Nhà 1 tầng, gồm các khối chức năng: khu vực sảnh đón; khu vực ngồi chờ; khu vực lấy sổ, khu vực tiếp nhận và trả kết quả, khu vực tra cứu thông tin. Nhà có diện tích xây dựng 139m² trong đó diện tích sử dụng là 95m² với nhịp rộng 6,9m, bước gian chính 3,6m. Chiều cao toàn nhà 5,85m trong đó chiều cao tầng 3,6m; mái lợp tôn cao 1,8m; trần thạch cao xương nổi.

- Bộ phận một cửa tại UBND cấp xã mẫu có diện tích từ 50m² đến 80m²: Nhà 1 tầng, gồm các khối chức năng: khu vực sảnh đón; khu vực ngồi chờ; khu vực lấy sổ, khu vực tiếp nhận và trả kết quả, khu vực tra cứu thông tin. Nhà có diện tích xây dựng 105m² trong đó diện tích sử dụng là 70,5m² với nhịp rộng 6,9m, bước gian chính 3,6m. Chiều cao toàn nhà 5,85m trong đó chiều cao tầng 3,6m; mái lợp tôn cao 1,8m; trần thạch cao xương nổi.

- Bộ phận một cửa tại UBND cấp xã mẫu có diện tích từ 30m² đến 50m²: Nhà 1 tầng, gồm các khối chức năng: khu vực sảnh đón; khu vực ngồi chờ; khu vực lấy sổ, khu vực tiếp nhận và trả kết quả, khu vực tra cứu thông tin. Nhà có diện tích xây dựng 70,6m² trong đó diện tích sử dụng là 46,5m² với nhịp rộng 6,9m, bước gian chính 3,6m. Chiều cao toàn nhà 5,85m trong đó chiều cao tầng 3,6m; mái lợp tôn cao 1,8m; trần thạch cao xương nổi.

7.2. Về giải pháp thiết kế vật liệu hoàn thiện chính

Nền phòng, hành lang lát gạch Ceramic 600x600, ốp gạch viền chân tường cao 15cm; bậc tam cấp ốp, lát đá Granite nhân tạo; cửa đi, cửa sổ sử dụng nhôm hệ, lắp kính trắng dày 6.38mm; tường trong và ngoài nhà lăn sơn 03 nước.

7.3. Về giải pháp thiết kế kết cấu

Móng được thiết kế giả định trên nền đất cấp 3 hoặc nền đất liên thổ có cường độ chịu lực của đất tương đương $R=1.5$ (Kg/cm²). Kết cấu móng đơn đổ bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, bê tông lót móng đá 2x4 mác 150 dày 10cm; Tường xây gạch mác 75, sàn mái đổ bê tông cốt thép toàn khối mác 200, các cầu kiện lanh tô, giằng tường, giằng thu hồi đổ bê tông mác 200. Phần mái xây tường thu hồi, xà gồ thép hộp mạ kẽm 30x60x2, lợp tôn dày 0,4mm.

7.4. Về giải pháp thiết kế cấp điện, chiếu sáng

- Nguồn điện cấp cho công trình là điện lưới 1 pha 2 dây dẫn tới tủ điện tổng. Dây trục từ tủ điện tổng đến hộp nối dùng dây CU/PVC/PVC (2x4)mm². Dây từ hộp nối vào các hộp chứa aptomat phòng dùng dây CU/PVC/PVC (2x4)mm². Dây tới các ổ cắm, quạt, đèn chiếu sáng dùng dây CU/PVC/PVC (2x2,5)mm².

- Công tắc, ổ cắm, chiết áp điều chỉnh tốc độ quạt lắp ở độ cao 1,25m so với mặt hoàn thiện. Đèn chiếu sáng sử dụng Led panel, quạt trần.